

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA THƯƠNG MẠI

Thi lần 2

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế		
Mã học phần:	71INBU30063	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71INBU30063_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:		90 phút
Thí sinh chỉ được tham khảo <u>tài liệu</u> <u>giấy</u>	☒ Có	☐ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Giải thích được các kiến thức liên quan đến khái niệm về rủi ro và quản lý rủi ro, các yếu tố hỗ trợ quản lý rủi ro, đo lường rủi ro, phân loại rủi ro, kế hoạch ứng phó với rủi ro, các công cụ quản lý rủi ro trong KDQT.	Trắc nghiệm	30%	Phần trắc nghiệm	3	PI 3.2; PI 4.2
CLO2	Vận dụng các kiến thức đã học để có thể làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động liên quan đến sản xuất, phân phối, bán hàng, dịch vụ, có thể đánh	Trắc nghiệm	30%	Phần trắc nghiệm	3	PI 3.2; PI 4.2

	giá rủi ro liên tục với mục tiêu giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tính liên tục					
CLO3	Vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn quản trị rủi ro trong Kinh doanh quốc tế	Tự luận	40%	Phản tự luận	4	PI 3.2; PI 4.2

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM: 6 điểm (gồm 30 câu; 0,2 điểm/câu)

1--

Theo quan điểm tiếp cận truyền thống, rủi ro được định nghĩa:

- A. Rủi ro là một khái niệm có tính chất tiêu cực.
- B. Rủi ro là những biến cố ngẫu nhiên không thể đo lường được bằng một xác suất.
- C. Rủi ro là tình trạng trong đó các biến cố xảy ra trong tương lai không thể xác định được.
- D. Cả 3 câu còn lại đều đúng.

ANSWER: A

2--

Theo nguồn gốc phát sinh rủi ro, rủi ro được phân loại thành:

- A. Rủi ro tĩnh và rủi ro động.
- B. Rủi ro khách quan và rủi ro chủ quan.
- C. Rủi ro chủ tâm và rủi ro không chủ tâm.
- D. Rủi ro hệ thống và rủi ro cụ thể.

ANSWER: A

3--

Những lợi ích của việc quản trị rủi ro doanh nghiệp là:

- A. Cả 3 câu còn lại đều đúng.
- B. Liên kết sự phát triển, rủi ro và lợi nhuận.
- C. Giảm thiểu những tổn thất và bất ngờ trong hoạt động.
- D. Nắm bắt được những cơ hội.

ANSWER: A

4--

Theo ISO 31000:2009, câu nào sau đây về những nguyên tắc cơ bản của quản trị rủi ro là SAI:

- A. Không xem trọng yếu tố con người và văn hóa.
- B. Quản trị rủi ro là một phần của việc ra quyết định.
- C. Dựa vào cơ sở thông tin tốt nhất có được.
- D. Minh bạch và bao quát.

ANSWER: A

5--

Khi thiết lập một khung khẩu vị rủi ro, các yếu tố sau đây cần được lưu ý:

- A. Cả 3 câu còn lại đều đúng.
- B. Khẩu vị rủi ro phải có cả yếu tố “rủi ro” và “kiểm soát” (Risk – Control).

C. Khẩu vị rủi ro có một khía cạnh tạm thời (thay đổi theo hoàn cảnh của các yếu tố môi trường).

D. Mỗi tổ chức có một năng lực rủi ro (Risk capacity).

ANSWER: A

6--

Theo IRM, văn hóa rủi ro là một hệ thống bao gồm các cấp độ sau theo thứ tự từ trong ra ngoài nào:

(i) Thiên hướng cá nhân về rủi ro

(ii) Hành vi ứng xử

(iii) Văn hóa về rủi ro

(iv) Văn hóa tổ chức

(v) Đạo đức cá nhân

A. (i) – (v) – (ii) – (iv) – (iii)

B. (i) – (ii) – (iv) – (iii) – (v)

C. (ii) – (i) – (iii) – (v) – (iv)

D. (v) – (iv) – (iii) – (i) – (ii)

ANSWER: A

7--

Theo tổ chức COSO, các thành tố của khẩu vị rủi ro gồm:

A. Cả 3 câu còn lại đều đúng.

B. Hồ sơ hiện hữu về rủi ro của doanh nghiệp

C. Năng lực chịu đựng rủi ro.

D. Mức độ chấp nhận rủi ro và mức độ mong muốn về rủi ro.

ANSWER: A

8--

Theo mục đích của quản trị rủi ro, các mục tiêu của doanh nghiệp có thể được phân loại như sau:

A. Mục tiêu chiến lược, mục tiêu tuân thủ, mục tiêu báo cáo, mục tiêu hoạt động.

B. Mục tiêu báo cáo, mục tiêu chiến lược, mục tiêu tuân thủ, mục tiêu chiến thuật.

C. Mục tiêu báo cáo, mục tiêu tuân thủ, mục tiêu ngắn hạn, mục tiêu dài hạn.

D. Mục tiêu tác nghiệp, mục tiêu chiến lược, mục tiêu chiến thuật, mục tiêu hoạt động.

ANSWER: A

9--

Theo P. Drucker, các mục tiêu chiến lược bao gồm:

A. Tất cả 3 câu còn lại đều đúng

B. Vị trí thị trường (Market standing).

C. Đổi mới.

D. Những yêu cầu về lợi nhuận..

ANSWER: A

10--

Các mục tiêu liên quan (Related Objectives) bao gồm

A. Cả 3 câu còn lại đều đúng.

B. Mục tiêu hoạt động.

C. Mục tiêu báo cáo.

D. Mục tiêu tuân thủ.

ANSWER: A

11--

Câu nào sau đây là SAI khi nói về Biến cố (Event):

- A. Việc nhận diện biến cố nên đi cùng với việc đánh giá về khả năng xảy ra biến cố.
- B. Biến cố bắt nguồn từ các yếu tố bên ngoài hoặc bên trong ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của tổ chức.
- C. Biến cố ảnh hưởng tiêu cực là rủi ro và ảnh hưởng tích cực là cơ hội.
- D. Biến cố có thể tác động, ảnh hưởng tích cực hoặc/và tiêu cực đến việc thực thi chiến lược của tổ chức.

ANSWER: A

12--

Những biến cố về sự biến động của thị trường, đối thủ cạnh tranh, sản phẩm mới thay thế, sự biến động của giá cả ... thuộc yếu tố bên ngoài nào sau đây:

- A. Về kinh tế và kinh doanh.
- B. Về môi trường tự nhiên.
- C. Về chính trị.
- D. Về xã hội.

ANSWER: A

13--

Phát biểu nào sau đây về quá trình nhận diện biến cố là SAI:

- A. Các rủi ro phải được nhận diện theo quá khứ thay vì viễn cảnh.
- B. Những rủi ro phải được xác định theo nguồn gốc phát sinh thay vì dựa vào kết quả.
- C. Việc phân loại rủi ro phải theo một hệ thống chi tiết nhất quán.
- D. Các dữ liệu phải được thu thập một cách phù hợp.

ANSWER: A

14--

Phát biểu nào sau đây về đánh giá rủi ro là SAI:

- A. Những rủi ro chỉ được đánh giá ở cấp độ toàn doanh nghiệp.
- B. Đánh giá rủi ro là một quá trình bao gồm phân tích rủi ro (Risk analysis) và ước lượng rủi ro (Risk evaluation).
- C. Việc đánh giá rủi ro có thể yêu cầu một tiếp cận đa lĩnh vực.
- D. Quá trình đánh giá rủi ro được áp dụng phụ thuộc vào khung cảnh của quá trình quản trị rủi ro doanh nghiệp.

ANSWER: A

15--

Sự bất định của biến cố tiềm ẩn được đánh giá trên những phương diện nào:

- A. Cả 2 câu còn lại đều đúng.
- B. Khả năng xảy ra hay sự có thể xảy ra (Likelihood/Probability).
- C. Mức độ ảnh hưởng (Impact/Severity/Seriousness/Consequence).
- D. Cả 2 câu còn lại đều sai.

ANSWER: A

16--

Chiến lược nào sau đây KHÔNG dùng để đối phó với rủi ro là nguy cơ:

- A. Tăng cường.
- B. Loại bỏ.
- C. Chấp nhận.
- D. Cả 3 câu còn lại đều đúng.

ANSWER: A

17--

Phân chia trách nhiệm, đa dạng hóa hoạt động, hạn chế quyền hạn... thuộc chiến lược đối phó với rủi ro nào:

- A. Giảm thiểu.
- B. Tăng cường.
- C. Chia sẻ.
- D. Khai thác.

ANSWER: A

18--

Chiến lược khai thác cơ hội là:

- A. Đảm bảo rằng biến cố rủi ro xảy ra bằng cách loại trừ được sự bất định để tận dụng lợi thế của cơ hội.
- B. Doanh nghiệp kết hợp, hợp tác với doanh nghiệp khác để bổ sung lợi thế cho mình.
- C. Tăng khả năng xảy ra và mức độ ảnh hưởng của biến cố.
- D. Cả 3 câu còn lại đều đúng.

ANSWER: A

19--

Sự khác biệt giữa hợp đồng kỳ hạn và hợp đồng giao sau là:

- A. Hợp đồng giao sau thường có ngày giao hàng cụ thể còn hợp đồng kỳ hạn có một khoảng thời gian để giao hàng.
- B. Hợp đồng kỳ hạn không được chuẩn hóa còn hợp đồng giao sau được chuẩn hóa.
- C. Hợp đồng kỳ hạn là thỏa thuận riêng giữa hai bên ký hợp đồng còn hợp đồng giao sau được giao dịch tại các sở giao dịch tập trung.
- D. Hợp đồng giao sau không có rủi ro nợ phải thu còn hợp đồng kỳ hạn có rủi ro về nợ phải thu.

ANSWER: A

20--

Hợp đồng hoán đổi (Swap) là một hợp đồng phái sinh theo đó hai đối tác trao đổi các công cụ tài chính với nhau bao gồm:

- A. Cả 3 câu còn lại đều đúng.
- B. Hoán đổi lãi suất.
- C. Hoán đổi hàng hóa.
- D. Hoán đổi tiền tệ.

ANSWER: A

21--

Khi đối phó với rủi ro, nhà quản trị cần xác định loại rủi ro nào sau đây có nằm trong khẩu vị rủi ro của doanh nghiệp hay không:

- A. Rủi ro còn lại.
- B. Rủi ro vốn có.
- C. Rủi ro chiến lược.
- D. Rủi ro hoạt động.

ANSWER: A

22-

Điều nào sau đây là đúng khi nói về hoạt động kiểm soát:

- A. Cả 2 câu còn lại đều sai.
- B. Hoạt động kiểm soát có một thành tố là các chính sách được thiết lập.
- C. Hoạt động kiểm soát có một thành tố là các thủ tục.
- D. Cả 2 câu còn lại đều đúng.

ANSWER: A

23--

Các hoạt động kiểm soát ứng dụng bao gồm:

- A. Cả 3 câu còn lại đều sai.
- B. Các kiểm soát an toàn truy cập
- C. Các kiểm soát hoạt động của trung tâm dữ liệu
- D. Các kiểm soát việc phát triển và bảo trì hệ thống ứng dụng

ANSWER: A

24--

Những hoạt động kiểm tra được thực hiện bởi con người không có sự sử dụng của hệ thống tự động hay bằng thiết bị máy móc gì thuộc hoạt động kiểm soát nào sau đây:

- A. Kiểm soát bằng tay.
- B. Kiểm soát quản trị.
- C. Kiểm soát phát hiện.
- D. Kiểm soát bằng máy tính.

ANSWER: A

25--

Tất cả hồ sơ xuất phát từ doanh nghiệp phải được đánh số hiệu và hồ sơ phải được ký sòng thuộc hoạt động kiểm soát nào sau đây:

- A. Kiểm soát quản trị.
- B. Kiểm soát ngăn ngừa.
- C. Kiểm soát phát hiện.
- D. Kiểm soát bằng máy tính.

ANSWER: A

26--

Điều nào sau đây về thông tin trong quản trị rủi ro doanh nghiệp là SAI:

- A. Các hệ thống thông tin là chính thức.
- B. Thông tin là rất cần thiết ở mọi cấp trong tổ chức.
- C. Các thông tin về bên trong hay bên ngoài, tài chính và phi tài chính đều có liên quan đến các mục tiêu của tổ chức.
- D. Thông tin có thể đến từ nhiều nguồn dưới dạng định tính hay định lượng.

ANSWER: A

27--

Các yêu cầu của một hệ thống thông tin bao gồm:

- A. Cả 3 câu còn lại đều đúng.
- B. Những hệ thống chiến lược và tích hợp.
- C. Tích hợp với các hoạt động.
- D. Chiều sâu và tính thời gian của thông tin.

ANSWER: A

28--

Truyền thông nội bộ hướng tới yêu cầu nào sau đây:

- A. Mọi người cần biết rõ những hành vi nào là được chấp nhận và không được chấp nhận.
- B. Cần có sự cam kết của lãnh đạo cấp cao nhất liên quan đến việc cung cấp thông tin cho bên ngoài bằng phương thức phù hợp.
- C. Kênh truyền thông mở về khẩu vị rủi ro và mức chấp nhận rủi ro là rất quan trọng.
- D. Truyền thông từ những tổ chức bên ngoài thường cung cấp thông tin quan trọng đối với việc vận hành hệ thống quản trị rủi ro.

ANSWER: A

29--

Yếu tố nào sau đây được xem là điểm khởi đầu của quá trình quản trị rủi ro doanh nghiệp?

- A. Mục tiêu

- B. Kế hoạch
- C. Rủi ro
- D. Biến cố

ANSWER: A

30--

Rủi ro được định nghĩa là một sự kiện hoặc điều kiện _____, nếu nó xảy ra, có ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến một hoặc nhiều _____ của doanh nghiệp

- A. Không chắc chắn, mục tiêu
- B. Không chắc chắn, khía cạnh chi phí
- C. Không xác định, khía cạnh chi phí
- D. Không xác định, mục tiêu

ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)

Qua khảo sát, người ta tổng kết được 4 nhóm rủi ro mà doanh nghiệp có thể phải đối mặt khi thành lập công ty tại nước ngoài, đó là tài chính, văn hóa, pháp lý và thương mại. Chi tiết như sau:

- Rủi ro tài chính là một trong những thách thức phổ biến doanh nghiệp phải đối mặt nếu kinh doanh tại nước ngoài. Điều này xuất phát từ những biến động bất lợi của tỷ giá hối đoái khi doanh nghiệp thực hiện các giao dịch bằng nhiều hơn một loại tiền tệ.
- Rủi ro về văn hóa nảy sinh trên nhiều khía cạnh của hoạt động kinh doanh từ việc giao dịch với khách hàng, tìm kiếm các đơn vị cung ứng đến quản trị doanh nghiệp tại nước ngoài phù hợp với văn hóa bản địa. Điều này được lý giải do những doanh nghiệp tham gia vào hoạt động này tiếp cận với nhiều nền văn hóa đa dạng, phong phú và chứa đầy khác biệt.
- Rủi ro về pháp lý: các quy định pháp lý về thuế, kế toán, kiểm toán, giấy phép hoạt động... khiến không ít doanh nghiệp gặp khó khăn khi quyết định mở rộng phạm vi kinh doanh bên ngoài biên giới.
- Rủi ro về thương mại liên quan đến lừa đảo và tội phạm kinh tế.

YÊU CẦU: Hãy chọn một nhóm rủi ro trong nội dung trên, và áp dụng bộ qui tắc ACAT để đề xuất 4 hướng ứng phó với rủi ro này (Mỗi hướng 1 điểm, cần giải thích rõ ràng và hợp lý, thực tế và thuyết phục)

Hint: ACAT – Avoid; Control; Accept; Transfer (tương đương bộ qui tắc 4T)

IV. Đáp án câu hỏi thi

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6,0 điểm	
Câu 1 – 30	A	0,2đ * 30 câu	
II. Tự luận		4 điểm	
Avoid	Thể hiện được thiệt hại khi không theo sự lựa chọn	1 điểm	
Control	Thể hiện được các biện pháp phòng ngừa và xử lý sự cố	1 điểm	
Accept	Thể hiện được mức thiệt hại là không đáng kể	1 điểm	
Transfer	Thể hiện được chuyển giao rủi ro với một mức chi phí chấp nhận được	1 điểm	
Điểm tổng		10.0	

Người duyệt đề



TS. Hoàng Chí Cương

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2024

Giảng viên ra đề



TS. Đỗ Thành Lưu